

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2025

Tỉnh Quảng Trị triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 trong bối cảnh hình thế giới có nhiều diễn biến mới, phức tạp, khó lường, xung đột địa chính trị, cạnh tranh thương mại; thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và đời sống Nhân dân,...

Trong bối cảnh đó, xác định năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và quyết định trong việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 5 năm 2021 - 2025; đồng thời là năm thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình chính quyền hai cấp¹, tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; các cấp ủy đảng, chính quyền đã khẩn trương, nỗ lực vào cuộc, triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp tại các Chương trình và Kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; cùng với sự cố gắng nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong toàn tỉnh nên tình hình KT-XH năm 2025 của tỉnh nhà sau hợp nhất đã đạt những kết quả quan trọng, toàn diện trên nhiều lĩnh vực: Tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 8% đạt mục tiêu đề ra; nông nghiệp phát triển ổn định, công nghiệp duy trì đà tăng trưởng, thương mại - dịch vụ và du lịch khởi sắc; các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch phong phú, đa dạng được chuẩn bị và tổ chức sôi nổi; các sự kiện chính trị được tổ chức chu đáo, đặc biệt đã tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; thu hút đầu tư tăng khá, môi trường đầu tư từng bước được cải thiện; an sinh xã hội được đảm bảo; đời sống văn hóa và tinh thần của người dân tiếp tục được nâng cao; tình hình chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội được bảo đảm.

Một số chỉ tiêu chủ yếu ước tính thực hiện năm 2025:

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 8,00%; trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,89%, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 10,75% (riêng công nghiệp tăng 8,27%), khu vực dịch vụ tăng 8,35%;

¹ Từ ngày 01/7/2025, tỉnh Quảng Trị (mới) chính thức đi vào hoạt động trên cơ sở hợp nhất tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị, có diện tích tự nhiên 12.700 km² và quy mô dân số 1.870.845 người; giảm 18 đơn vị hành chính cấp huyện; sắp xếp từ 264 xã, phường, thị trấn còn 78 phường, xã, đặc khu.

2. Cơ cấu GRDP: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 18,12%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 29,49%; khu vực dịch vụ chiếm 48,57%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,82%;

3. Thu ngân sách trên địa bàn đạt 13.400 tỷ đồng;

4. Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội đạt 70,1 nghìn tỷ đồng;

5. GRDP bình quân đầu người đạt 79,1 triệu đồng;

6. Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 56,5% (39/69 xã);

7. Số lao động có việc làm trong nền kinh tế là 754,8 nghìn người;

8. Tỷ lệ thất nghiệp là 2,68%;

9. Tỷ lệ nghèo đa chiều 7,14%;

10. Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia đạt 66,7%;

11. Số bác sỹ bình quân trên 1 vạn dân đạt 11,4 bác sỹ; Số giường bệnh bình quân trên 1 vạn dân đạt 38,3 giường;

12. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,2%;

13. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 73,6%; trong đó lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32,6%;

14. Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung ước 85,7%;

15. Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch và hợp vệ sinh đạt 98,4%;

16. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 61,5%;

17. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 98,0 %; Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

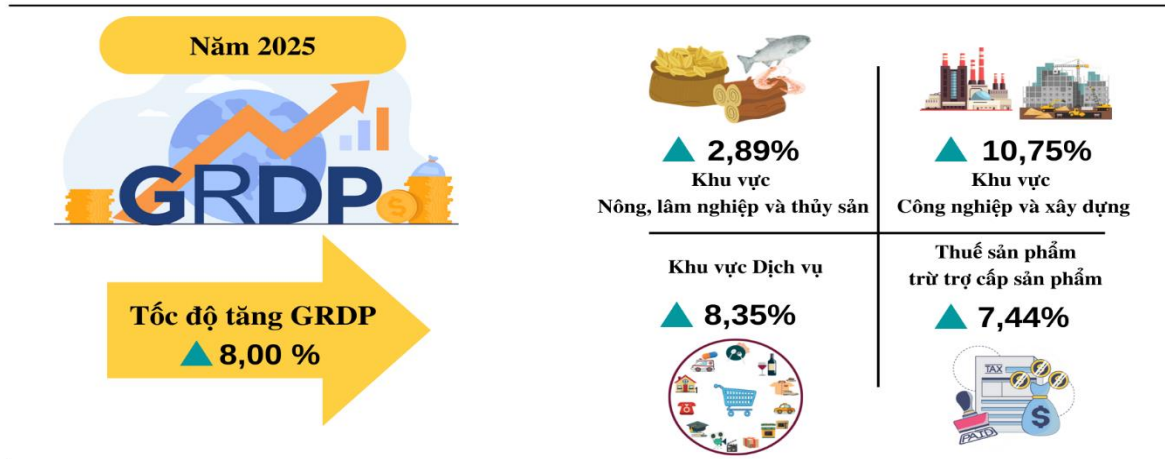
Kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong quý IV và cả năm 2025 như sau:

I. KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế

Năm 2025, nền kinh tế của tỉnh đạt kết quả tích cực; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng khá; sản xuất công nghiệp đạt kết quả tích cực, tăng trưởng mạnh; các ngành dịch vụ, đặc biệt là ngành du lịch phát triển mạnh, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng. Nhờ đó, tăng trưởng kinh tế của tỉnh năm 2025 đạt tốc độ cao.

Ước tính tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2025 tăng 8,00% so với năm 2024. Trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,89%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 10,75%; khu vực dịch vụ tăng 8,35%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,44%. Đóng góp lớn nhất cho tăng trưởng kinh tế năm 2025 là khu vực dịch vụ, đóng góp 4,15 điểm phần trăm; tiếp đến là khu vực công nghiệp - xây dựng, đóng góp 3,04 điểm phần trăm.

Hình 1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP)

Cơ cấu GRDP: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 18,12%, giảm 0,81 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 29,49%, tăng 0,48 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ chiếm 48,57%, tăng 0,34 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,82%, giảm 0,02 điểm phần trăm so với năm 2024.

Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (%)

	Tốc độ tăng năm 2024 so với năm 2023	Tốc độ tăng năm 2025 so với năm 2024	Đóng góp của các khu vực vào tăng trưởng năm 2025 (điểm phần trăm)
Tổng số	6,33	8,00	8,00
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	3,17	2,89	0,52
Công nghiệp - xây dựng	6,94	10,75	3,04
Dịch vụ	7,21	8,35	4,15
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	5,88	7,44	0,29

2. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Năm 2025, sản xuất nông nghiệp diễn ra trong điều kiện thời tiết bất lợi, song nhờ sự chỉ đạo kịp thời của các cấp, các ngành và việc đầu tư, cải thiện hạ tầng thủy lợi, các vụ sản xuất vẫn được triển khai đúng kế hoạch. Dịch bệnh trên đàn lợn tuy bùng phát mạnh trong quý III nhưng đã được kiểm soát hiệu quả; người dân tái đàn kịp thời, giúp quy mô đàn lợn phục hồi đáng kể, các vật nuôi khác duy trì mức tăng trưởng khá. Công tác trồng rừng, quản lý và bảo vệ rừng gắn với phòng chống thiên tai tiếp tục được chú trọng, tăng cường. Lĩnh vực nuôi trồng và khai thác thủy sản ổn định, tạo nền tảng cho ngành phát triển bền vững. Nhờ vậy, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Ước tính giá trị tăng thêm nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2025 (theo giá so sánh năm 2010) tăng 3,20% so với năm trước. Trong đó: Nông nghiệp tăng 1,06%; lâm nghiệp tăng 13,60%; thủy sản tăng 2,26% so với năm trước.

2.1. Nông nghiệp

a) Trồng trọt

* Cây hàng năm

Tình hình sản xuất cây hàng năm 2025 gặp nhiều bất lợi, vụ Đông Xuân chịu ảnh hưởng của không khí lạnh và mưa rét kéo dài; vụ Hè Thu ảnh hưởng của đợt mưa lớn cuối tháng 5, lúa Hè Thu mới gieo bị ngập úng, không gieo lại được; lúa tái sinh có 3.734 ha bị ngập nặng ngâm nước lâu ngày thối gốc không khắc phục được nên mất trắng. Tuy nhiên, nhờ sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các cấp, các sở, ban, ngành và sự hỗ trợ về giống, điều kiện hạ tầng thủy lợi được cải thiện, sản xuất vụ Đông Xuân và vụ Hè Thu vẫn triển khai theo đúng kế hoạch đề ra.

Diện tích gieo trồng cây hàng năm 164.681,5 ha, giảm 0,8% so với năm trước. Trong đó: Diện tích vụ Đông Xuân 85.472,3 ha, giảm 0,7%; diện tích vụ Hè Thu 77.652,4 ha, giảm 0,8%; diện tích vụ Mùa 1.556,8 ha, giảm 7,0% so với năm trước. Nguyên nhân, diện tích gieo trồng cây hàng năm giảm do một số diện tích bị thu hồi để triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng, đường cao tốc; một phần do vụ Hè thu gặp mưa lớn đầu vụ một số nơi bị ngập úng không gieo lại (thuộc các xã Ninh Châu, Trường Ninh), một số diện tích lúa tái sinh bị úng không để lại tái sinh được (thuộc các xã Lệ Thủy, Cam Hồng, Sen Ngu, Lệ Ninh, Tân Mỹ, Trường Phú).

Diện tích cây lúa cả năm thực hiện 103.539,7 ha, giảm 0,4% so với năm trước. Cây lúa chia theo vụ sản xuất: Vụ Đông Xuân 55.500,8 ha, tăng 0,2%; vụ Hè Thu 46.482,1 ha, giảm 0,8%; vụ Mùa 1.556,8 ha, giảm 7,0% so với năm 2024.

Diện tích gieo trồng một số cây trồng chủ yếu: Cây ngô 8.534,8 ha, giảm 3,3%; cây khoai lang 3.826,8 ha, giảm 5,4%; cây sắn 20.194,2 ha, tăng 0,5%; cây lạc 5.847,6 ha, giảm 3,8%; rau các loại 11.645,4 ha, giảm 1,0%; đậu các loại 2.699,9 ha, giảm 4,2% so với năm trước.

Hình 2. Sản xuất cây hàng năm năm 2025



Do ảnh hưởng của thời tiết cực đoan trong cả hai Vụ đặc biệt là đầu các Vụ, mặt khác vụ Đông Xuân một số địa phương giống ST25 có sự phân đồng trở bông không đồng đều và bị bệnh đốm nâu làm cho năng suất lúa giảm mạnh so với cùng kỳ. Các loại cây trồng khác đa số trồng ở địa hình cao ít bị ảnh hưởng của mưa, nhiều loại cây năm ngoài bị sâu bệnh hại năm nay phát triển tốt không bị sâu bệnh nên năng suất tăng cao so với cùng kỳ như ngô, khoai lang, lạc,...

Năng suất gieo trồng một số cây trồng cả năm: Cây lúa cả năm đạt 52,90 tạ/ha, giảm 7,5% so với năm trước. Năng suất lúa chia theo vụ: Vụ Đông Xuân đạt 60,17 tạ/ha, giảm 5,0%; vụ Hè Thu đạt 45,56 tạ/ha, giảm 11,6%; vụ Mùa đạt 12,64 tạ/ha, tăng 6,0% so với năm trước; ngô đạt 49,80 tạ/ha, tăng 10,1%; cây khoai lang đạt 80,4 tạ/ha, tăng 3,1%; cây sắn đạt 166,16 tạ/ha, tăng 1,6%; cây lạc đạt 22,91 tạ/ha, tăng 6,0%; cây rau các loại đạt 108,32 tạ/ha, tăng 0,9%; cây đậu các loại đạt 10,84 tạ/ha, tăng 5,5% so với năm trước.

Sản lượng lương thực cả năm 2025 đạt 590.386 tấn, so năm trước giảm 6,9%. Sản lượng lương thực chia ra: Thóc 547.683,5 tấn, giảm 7,8%; lương thực khác 42.702,5 tấn, tăng 6,5% so với năm trước. Sản lượng một số cây trồng chủ yếu: Cây ngô 42.507,2 tấn, tăng 6,4%; khoai lang 30.766,4 tấn, giảm 2,5%; sắn 335.536,0 tấn, tăng 2,1%; lạc 13.399,5 tấn, tăng 1,9%; rau các loại 126.145,8 tấn, giảm 0,1%; đậu các loại 2.926,1 tấn, tăng 1,1% so với năm trước.

** Cây lâu năm*

Tỉnh Quảng Trị có nhiều thuận lợi để phát triển cây lâu năm nhờ khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng ẩm, mưa nhiều độ ẩm cao là điều kiện để các loại cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt, nhất là các loại cây lâu năm trồng trên vùng gò đồi phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên; tận dụng được thế mạnh của vùng đồi núi, thích hợp cho nhiều loại cây công nghiệp như cà phê, chè, hồ tiêu, cây ăn quả đặc sản. Nhiều sông suối cung cấp nguồn nước tưới tiêu, đặc biệt quan trọng cho các vùng khô hạn. Cây lâu năm là nguồn nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp mang lại thu nhập cao ổn định cho người dân và có các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; các chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, trồng cây ăn quả và cây công nghiệp phát huy hiệu quả. Vì vậy, sản xuất cây lâu năm 2025 tuy có giảm nhưng mức độ giảm nhẹ, cho thấy sự ổn định về mặt quỹ đất nhưng đang có sự điều chỉnh nhỏ trong cơ cấu nội bộ ngành.

Tổng diện tích gieo trồng các loại cây lâu năm thực hiện 47.693,2 ha, giảm 1,0% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích một số cây lâu năm chủ yếu như sau: Cây chè 370,2 ha, tăng 6,0%; cây cao su 30.080,1 ha, giảm 1,2%; cây cà phê 3.708,7 ha, tăng 0,1%; cây hồ tiêu 3.143,2 ha, giảm 0,1%; cam 607,8 ha, tăng 0,5%; chuối 5.058,8 ha, giảm 1,8%; ổi 578,4 ha, tăng 2,6% so với năm trước.

Năng suất thu hoạch một số cây lâu năm chủ yếu: Cây chè đạt 89,25 tạ/ha, tăng 2,7%; cao su đạt 13,28 tạ/ha, tăng 2,5%; hồ tiêu đạt 11,46 tạ/ha, tăng 1,1%; cam đạt 82,60 tạ/ha, tăng 1,2%; chuối đạt 153,35 tạ/ha, tăng 2,2%; ổi đạt 73,84 tạ/ha, tăng 1,9% so với năm trước.

Ứng dụng khoa học công nghệ đang trở thành hướng đi tất yếu. Các mô hình nông nghiệp thông minh với hệ thống tưới nhỏ giọt, cảm biến độ ẩm, nhật ký điện tử giúp quản lý sản xuất hiệu quả hơn. Ngoài ra do năm nay thời tiết mưa nhiều, ít sâu bệnh là điều kiện để các loại cây lâu năm sinh trưởng tốt hơn nên năng suất đa số các loại cây lâu năm đều tăng so với cùng kỳ.

Sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu: Cây chè đạt 3.093,9 tấn, tăng 10,2%; cao su 32.730,8 tấn, tăng 3,5%; hồ tiêu 3.318,4 tấn, tăng 0,9%; cà phê 4.244,3 tấn, giảm 0,8%; cam đạt 4.068,9 tấn, tăng 3,1%; chuối đạt 73.289,2 tấn, tăng 0,5%; ổi đạt 3.737,3 tấn, tăng 5,7% so với năm trước.

Tình hình cây lâu năm đang chuyển dịch theo hướng tinh giản và tập trung. Diện tích giảm không đáng kể (1,0%) chủ yếu do sự thu hẹp của cây cao su, cây hồ tiêu và cây điều, trong khi các loại cây có tiềm năng mới như chè, cây ăn quả và cây lấy dầu đang được mở rộng. Đây là dấu hiệu của quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng để thích ứng với thị trường và nâng cao hiệu quả trên một đơn vị diện tích.

b) Chăn nuôi

Trong tháng 12, hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối ổn định, gắn với nhu cầu tiêu dùng tăng vào dịp cuối năm; các hộ chăn nuôi tập trung xuất chuồng nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường. Chăn nuôi lợn tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi dịch tả lợn Châu Phi, làm quy mô đàn lợn giảm và tốc độ tái đàn còn chậm do tâm lý e ngại dịch tái phát; chăn nuôi trâu có xu hướng giảm do hiệu quả kinh tế không cao; chăn nuôi bò duy trì mức tăng ổn định; chăn nuôi gia cầm phát triển tốt theo tín hiệu thị trường. Công tác tiêm phòng và phòng, chống dịch bệnh tiếp tục được triển khai hiệu quả, góp phần hạn chế rủi ro và bảo đảm nguồn cung thực phẩm trên địa bàn.

Tính đến ngày 31/12/2025, ước tính đàn trâu có 47.852 con, giảm 5,1% so với cùng thời điểm năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu do sản xuất nông nghiệp ngày càng được cơ giới hóa, làm giảm nhu cầu sử dụng trâu làm sức kéo; bên cạnh đó, diện tích đồng cỏ tự nhiên thu hẹp, dẫn đến các hộ chăn nuôi không đầy mạnh đầu tư phát triển đàn. Ngoài ra, chăn nuôi trâu chủ yếu tập trung ở quy mô nhỏ lẻ, phân tán, ít áp dụng các biện pháp thâm canh và phòng, chống dịch bệnh bài bản, nên khó mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả. Do đó, tổng đàn trâu tiếp tục xu hướng giảm trong tháng 12 cũng như cả năm 2025.

Đàn bò ước tính có 146.636 con, tăng 0,2% so với cùng kỳ năm trước. Hiện nay giá bán thịt bò hơi vẫn ở mức khá, người chăn nuôi có lãi. Các mô hình chăn nuôi bò theo hình thức nuôi nhốt, vỗ béo đang ngày càng được mở rộng, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, tại các địa bàn miền núi như xã Hướng Phùng, xã Đakrông, việc triển khai các chính sách và dự án hỗ trợ phát triển chăn nuôi, đặc biệt là hỗ trợ con giống cho đồng bào vùng miền núi, đã góp phần ổn định và tăng quy mô đàn bò trên địa bàn.

Đàn lợn (không bao gồm lợn con chưa tách mẹ) ước tính có 435.428 con, giảm 9,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý III, dịch tả lợn Châu phi xuất

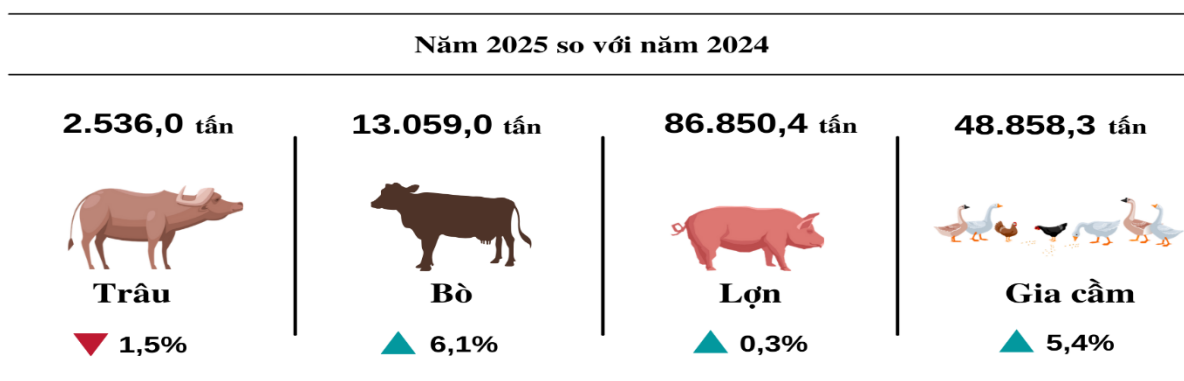
hiện đã gây thiệt hại lớn đến tình hình chăn nuôi lợn, đặc biệt ở các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ. Số lượng lợn mắc bệnh phải tiêu hủy tăng cao, trong khi chi phí đầu vào vẫn ở mức lớn và giá lợn hơi giảm sâu khiến hoạt động chăn nuôi lợn vẫn cầm chừng. Tuy nhiên, nhờ các biện pháp kiểm soát dịch bệnh được triển khai kịp thời người tiêu dùng cũng dần yên tâm hơn, nhu cầu tiêu thụ thịt lợn bắt đầu phục hồi.

Đàn gia cầm (bao gồm gà, vịt, ngan) ước tính có 10.208,6 nghìn con, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó đàn gà ước có 8.520,5 nghìn con, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước. Chăn nuôi gia cầm tuy hiệu quả kinh tế không cao bằng các loại vật nuôi khác, nhưng có ưu điểm là vốn đầu tư thấp, dễ tận dụng điều kiện sẵn có của hộ gia đình và nguồn thức ăn phong phú, đa dạng; đặc biệt, trong bối cảnh dịch tả lợn Châu Phi làm giảm nguồn cung thịt lợn, nhu cầu tiêu thụ thịt và trứng gia cầm tăng cao, tạo động lực để người dân mở rộng quy mô và tăng đàn gia cầm. Tình hình chăn nuôi gia cầm đang trên đà phát triển, với nhiều tín hiệu lạc quan từ thị trường. Tuy nhiên, để duy trì và phát triển bền vững, cần tiếp tục tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ người nông dân tiếp cận các công nghệ tiên tiến, và mở rộng các mô hình liên kết chuỗi giá trị.

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng tháng 12 ước đạt 11.750,6 tấn, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Thịt trâu 189,3 tấn, giảm 0,2%; thịt bò 1.179,3 tấn, tăng 5,6%; thịt lợn 6.426,8 tấn, giảm 2,2%; thịt gia cầm 3.955,2 tấn, tăng 4,9% (trong đó: Thịt gà 2.963,1 tấn, tăng 5,9%) so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thịt bò và thịt gia cầm tăng chủ yếu nhờ nhu cầu tiêu dùng cao. Sản lượng trứng gia cầm 15.942,7 ngàn quả, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng lũy kế 12 tháng ước đạt 151.303,7 tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Thịt trâu 2536 tấn, giảm 1,5%; thịt bò 13.059 tấn, tăng 6,1%; thịt lợn 86.850,4 tấn, tăng 0,3%; thịt gia cầm 48.858,3 tấn, tăng 5,4% (trong đó: Thịt gà 36.726,5 tấn, tăng 6,0%) so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng trứng gia cầm 197.167,4 ngàn quả, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 3. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng



Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm (Tính đến ngày 19/12/2025):

- Dịch tả lợn châu Phi: Hiện nay, tình hình bệnh dịch tả lợn châu Phi trên địa bàn tỉnh đã được kiểm soát; 65/65 xã, phường đã qua 21 ngày không phát sinh lợn bệnh (đạt 100%), trong đó 40 xã, phường đã công bố hết dịch theo quy định.

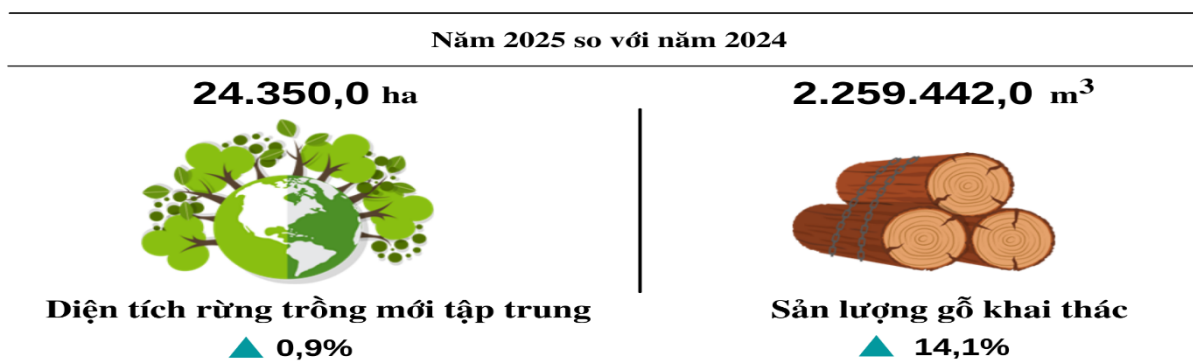
- Bệnh cúm gia cầm: Ổ dịch cúm gia cầm tại xã Cửa Việt hiện đang được kiểm soát tốt, đã qua 17 ngày không phát sinh thêm gia cầm mắc bệnh. Lũy kế đến ngày 19/12/2025, bệnh Cúm gia cầm A/H5N1 xảy ra tại 02 hộ dân ở thôn Mai Đông, xã Cửa Việt, với tổng số gia cầm tiêu hủy là 3.000 con vịt².

2.2. Lâm nghiệp

Năm 2025, sản xuất lâm nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực, công tác phát triển trồng rừng gỗ lớn được thúc đẩy, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn trong việc phát triển nhanh và bền vững rừng FSC; công tác tuyên truyền vận động các chủ rừng được tăng cường trong việc thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững để được cấp chứng chỉ rừng, tạo nguồn nguyên liệu ổn định, chất lượng và đạt được các tiêu chí quốc tế quy định, phục vụ cho công nghiệp chế biến xuất khẩu gỗ. Thực hiện hiệu quả việc trồng rừng thay thế đối với những diện tích rừng được chuyển đổi sang mục đích sử dụng khác. Công tác phòng cháy chữa cháy rừng được tăng cường làm giảm thiểu thiệt hại do cháy rừng xảy ra.

Diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 12 năm 2025 ước đạt 2.952,3 ha, giảm 7,6%; lũy kế năm 2025 ước đạt 24.350,0 ha (chiếm khoảng 1,32% trên cả nước; tỉnh Nghệ An ước đạt 27.691 ha, tăng 5,14% so với cùng kỳ; tỉnh Hà Tĩnh ước đạt 10.574 ha, tăng 7,99%), tăng 0,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó rừng gỗ lớn là 23.547 ha; xây dựng vùng nguyên liệu, phát triển hợp tác xã, nhóm hộ trồng rừng gắn với cấp chứng chỉ, dự kiến năm 2025 có thêm 20.874 ha được cấp, nâng tổng diện tích lên 57.720 ha. Thực hiện quản lý rừng bền vững cho 172.156 ha (160.156 ha rừng tự nhiên, 12.000 ha rừng trồng). Năm nay người dân đã tiến hành chuyển đổi các diện tích đất trồng lúa rẫy và các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế thấp sang trồng rừng. Sự thay đổi này mang lại hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích đất và phù hợp với xu hướng phát triển bền vững. Bên cạnh đó, việc trồng rừng còn mang lại lợi ích môi trường rõ rệt, rừng trồng góp phần hạn chế nguy cơ sạt lở đất tại các khu vực đồi dốc, dễ bị ảnh hưởng trong mùa mưa lũ. Các đơn vị có hoạt động lâm nghiệp trên địa bàn đã chú trọng đưa kỹ thuật tiên tiến áp dụng trong việc trồng và chăm sóc. Vì vậy hầu hết diện tích rừng trên địa bàn sinh trưởng, phát triển nhanh qua các năm, độ che phủ đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn.

Hình 4. Sản xuất lâm nghiệp



² Nguồn: Báo cáo số 673/BC-CNTY-TY ngày 19/12/2025 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y

Công tác chăm sóc rừng trồng được các đơn vị và các địa phương triển khai thực hiện khá tốt. Dự ước diện tích rừng trồng được chăm sóc năm 2025 là 54.498,0 ha, tăng 1,6% so với năm trước.

Công tác ươm giống cây lâm nghiệp được chú trọng để chuẩn bị cho công tác trồng rừng vào cuối năm. Ước tính tổng số cây giống năm 2025 đã ươm 37,0 triệu cây, giảm 0,3% so với năm trước, cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu về lượng cây giống.

Sản lượng gỗ tháng 12 năm 2025 ước đạt 200.818,0 m³, giảm 1,2%; lũy kế năm 2025 ước đạt 2.259.442 m³ (chiếm khoảng 9% trên cả nước), tăng 14,1% so với năm trước (tỉnh Nghệ An ước đạt 2.087.981 m³, tăng 4,82% so với cùng kỳ; tỉnh Hà Tĩnh ước đạt 1.210.840 m³, tăng 14,91%). Năm nay, nhiều diện tích rừng đến kỳ khai thác. Ngoài ra, một số ngành chế biến gỗ tăng trưởng trở lại sau thời kỳ khó khăn đã đẩy mạnh hoạt động sản xuất và tiêu thụ.

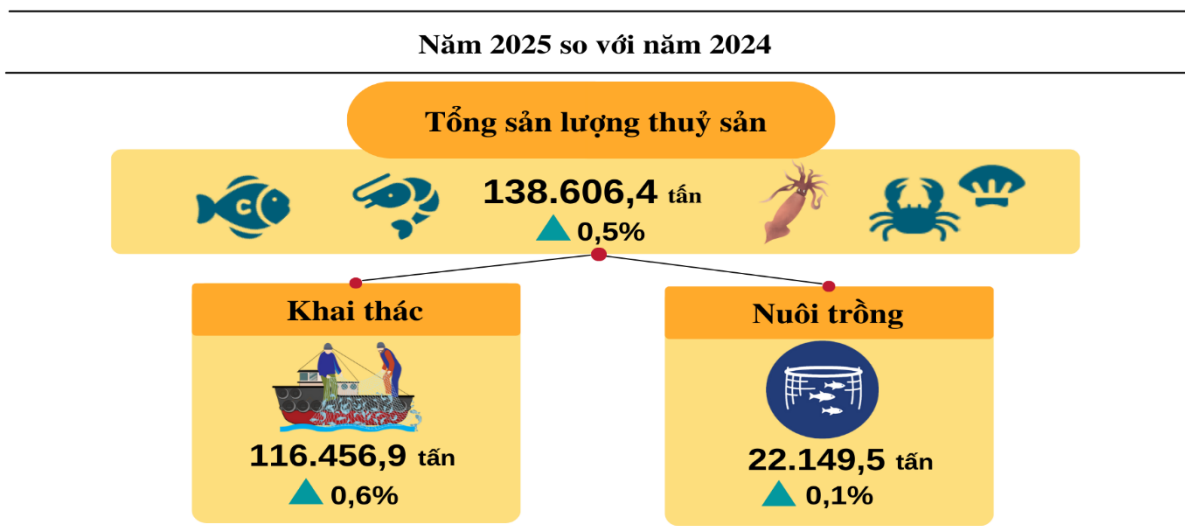
Sản lượng củi khai thác năm 2025 ước đạt 562.430,0 ste, giảm 1,3% so với năm trước. Sản lượng củi giảm do người dân chuyển sang sử dụng bếp gas và bếp điện. Bên cạnh đó, trước đây củi còn được tiêu thụ tại các vùng đồng bằng, nhưng hiện nay nhu cầu sử dụng tại các khu vực này giảm, dẫn đến việc khai thác và sử dụng củi làm chất đốt cũng bị hạn chế.

Công tác bảo vệ rừng và quản lý lâm sản được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện. Công tác kiểm tra, tuyên truyền bảo vệ rừng được các ngành chức năng tăng cường, vì thế ý thức của người dân ngày càng được nâng lên. Trong năm 2025 đã xảy ra 5 vụ cháy rừng, diện tích rừng bị cháy 9,5 ha, 4 vụ vi phạm rừng và diện tích rừng bị phá 0,8 ha.

2.3. Thủy sản

Sản xuất thủy sản năm 2025 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, không xảy ra dịch bệnh lớn trên các con nuôi; các phương tiện khai thác được ngư dân đầu tư cải hoán, nâng cấp, đảm bảo cho việc vươn khơi, đánh bắt dài ngày. Vì vậy, sản xuất thủy sản phát triển đồng bộ cả về khai thác và nuôi trồng.

Hình 5. Sản lượng thủy sản



Ước tính sản lượng thủy sản tháng 12 đạt 8.073,1 tấn, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thủy sản quý IV ước đạt 25.329,3 tấn, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước. Ước tính năm 2025 sản lượng thủy sản đạt 138.606,4 tấn (chiếm khoảng 1,46% trên cả nước), tăng 0,5% so với năm trước (tỉnh Hà Tĩnh ước đạt 61.262 tấn, tăng 4,33%). Sản lượng thủy sản chia theo nhóm sản phẩm: Cá đạt 110.624,9 tấn, tăng 1,3%; tôm đạt 10.045,8 tấn, giảm 0,9%; thủy sản khác đạt 17.935,7 tấn, giảm 3,4% so với năm trước.

a) Khai thác

Thời tiết trong tháng tương đối thuận lợi, ít chịu ảnh hưởng của bão lớn, tạo điều kiện cho tàu thuyền ra khơi khai thác. Ngư dân tích cực bám biển, tranh thủ biển lặng để tăng sản lượng đánh bắt. Ước tính sản lượng khai thác tháng 12 đạt 7.091,8 tấn, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng khai thác chia theo nhóm sản phẩm: Cá các loại 5.544,5 tấn, tăng 1,7%; tôm các loại 248,1 tấn, tăng 1,3%; thủy sản khác 1.299,2 tấn, tăng 1,2%.

Hiệu quả khai thác được cải thiện nhờ đầu tư nâng cấp tàu thuyền, ngư cụ và áp dụng kinh nghiệm. Tuy nhiên điều kiện, phương tiện, tiềm lực, khai thác biển đầu tư phát triển chậm và nguồn lợi hải sản giảm, chi phí nhiên liệu cao nên khai thác thủy sản biển nhất là khai thác xa bờ gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt, trong quý IV, các cơ quan quản lý nhà nước tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nhằm chống khai thác IUU. Vì vậy sản lượng khai thác thủy sản tăng so với năm trước, nhưng mức tăng không cao so với những năm gần đây.

Ước tính sản lượng khai thác quý IV đạt 21.918,9 tấn, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Cá các loại 16.641,6 tấn, tăng 1,5%; tôm các loại 684,0 tấn, tăng 0,4%; thủy sản khác 4.593,3 tấn, tăng 0,8%.

Ước tính sản lượng khai thác năm 2025 đạt 116.456,9 tấn (chiếm khoảng 3,13% trên cả nước), tăng 0,6% so với năm trước. Trong đó: Cá các loại 96.914,8 tấn, tăng 1,4%; tôm các loại 2.343,6 tấn, tăng 0,9%; thủy sản khác 17.198,5 tấn, giảm 3,5%.

Hoạt động quản lý tàu cá trên địa bàn được tăng cường, đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động; đến nay, đã lắp đặt 1.339/1.350 thiết bị giám sát hành trình cho tàu cá xa bờ đạt (chiếm 99,2%, còn 11 tàu), đồng thời quản lý chặt chẽ đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy chứng nhận khai thác tàu cá theo hạn ngạch (Đã cấp giấy phép khai thác thủy sản: 4.599/4.664 tàu, đạt 98,6% (còn 65 tàu); đánh dấu tàu cá: 4.664/4.664 tàu, đạt 100%; cập nhật 100% thông tin tàu cá đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác và danh sách tàu có nguy cơ cao trên hệ thống. Có 1.294/1.350 tàu được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, chiếm 95,85% (còn 56 tàu). Quảng Trị không còn tàu cá 3 không, 100% tàu cá đã đăng ký).

b) Nuôi trồng

Diện tích nuôi trồng thủy sản trên toàn tỉnh năm 2025 ước tính là 9.748 ha, giảm 0,82% so cùng kỳ, tương đương giảm 81 ha, nguyên nhân giảm chủ yếu một

số diện tích ảnh hưởng do mưa, bão nên không thả nuôi. Nhiều mô hình nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học được triển khai và nhân rộng, bước đầu mang lại hiệu quả tích cực (tổng diện tích toàn tỉnh là 192,7 ha; trong đó: 100,3 ha Công ty TNHH Thủy sản CNC Việt Nam đầu tư; Vĩnh Linh 29,7 ha, Gio Linh 8,4 ha, Triệu Phong 5,3 ha, Hải Lăng 8,1 ha, Đông Hà 9,7 ha, Đồng Hới 11,2 ha; Quảng Ninh 20 ha; đối tượng chủ yếu là tôm thẻ chân trắng). Một số mô hình nuôi biển, có giá trị kinh tế như cá bóp, cá mú, ốc hương... và nuôi thủy sản nước ngọt như nuôi cá mặt nước lớn, nuôi cá lồng,... tiếp tục phát huy hiệu quả. Các giống thủy sản có năng suất, chất lượng cao ngày càng được sử dụng phổ biến. Công tác tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản tiếp tục được quan tâm triển khai, đã thả 25.000 con cá giống tại Hồ Ái Tử, 57.000 con cá giống nước ngọt tại sông Kiến Giang và 1.000.000 con tôm sú giống tại bến sông Nhật Lệ, 400.000 con tôm sú giống tại sông Gianh.

Sản lượng nuôi trồng thủy sản tháng 12 năm 2025 ước đạt 981,3 tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Cá các loại 596,3 tấn, tăng 2,0%; tôm các loại 332,4 tấn, tăng 3,1%; thủy sản khác 52,6 tấn, tăng 3,3%. Sản lượng thu hoạch cá tăng do đầu năm mưa rét kéo dài khiến thả giống muộn và trong tháng ít lũ lụt hơn cùng kỳ nên sản lượng thu hoạch tăng; tôm tăng do trong năm Công ty thủy sản công nghệ cao mở rộng diện tích nuôi tôm; thủy sản khác tăng do nuôi ốc hương bước vào vụ thu hoạch.

Năm 2025 trên địa bàn tỉnh bị ảnh hưởng của các cơn bão và trong quý IV thời tiết diễn biến bất thường, nhiệt độ thấp và mưa kéo dài ảnh hưởng đến sinh trưởng của thủy sản nuôi trồng; một số diện tích nuôi bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, môi trường nước biến động; chi phí đầu vào tăng và giá tiêu thụ chưa thật sự ổn định đã làm cho người nuôi thân trọng trong việc thả nuôi. Tuy nhiên, nhờ tranh thủ tối đa các nguồn lực cùng với sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp các ngành và sự chủ động ứng phó, thích nghi của các hộ nuôi nên sản lượng nuôi trồng thủy sản năm 2025 có tăng nhẹ so với năm trước.

Ước tính quý IV sản lượng nuôi trồng thu hoạch 3.410,4 tấn, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng nuôi trồng chia theo nhóm sản phẩm: Cá các loại 2.129,8 tấn, tăng 1,3%; tôm các loại 1.108,8 tấn, tăng 2,0%; thủy sản khác 171,8 tấn, tăng 0,8%.

Ước tính năm 2025 sản lượng nuôi trồng thu hoạch 22.149,5 tấn (chiếm khoảng 3,38% trên cả nước), tăng 0,1% so với năm trước. Sản lượng nuôi trồng chia theo nhóm sản phẩm: Cá các loại 13.710,1 tấn, tăng 1,0%; tôm các loại 7.702,2 tấn, giảm 1,4%; thủy sản khác 737,2 tấn, giảm 1,5% so với năm trước.

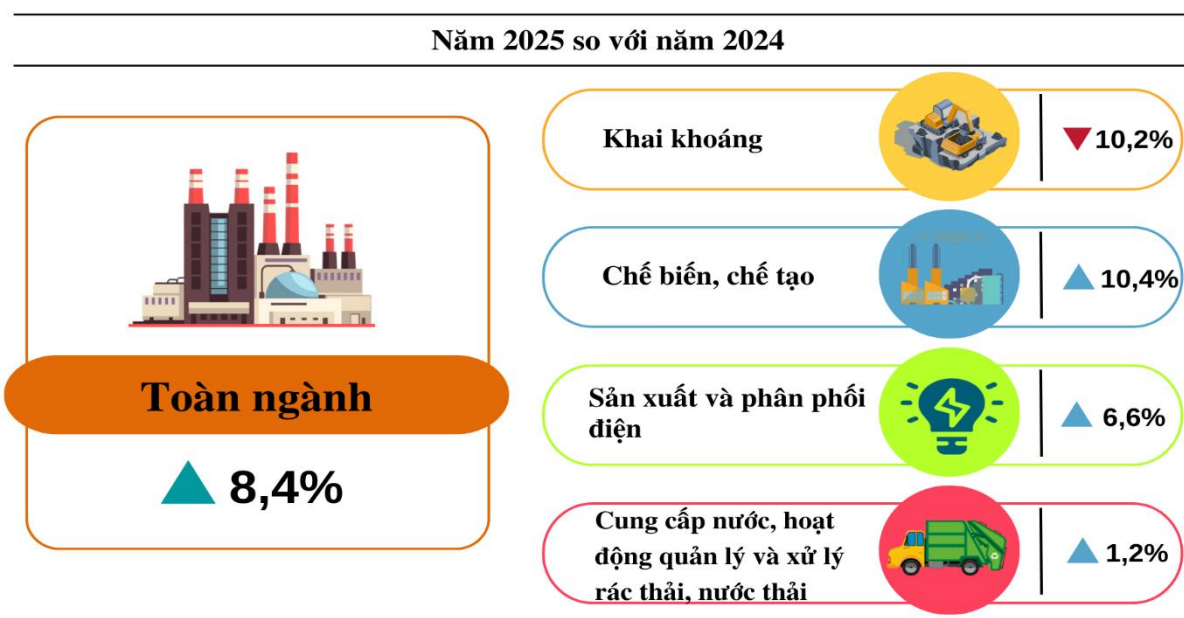
3. Công nghiệp

Sản xuất công nghiệp quý IV và cả năm 2025 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng. Với quyết tâm hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ giai đoạn 2021-2025, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh

nghiệp. Cùng với đó, các doanh nghiệp công nghiệp tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh và đổi mới công nghệ, chú trọng hơn vào chất lượng sản phẩm, mở rộng tìm kiếm thị trường tiêu thụ nên nhiều doanh nghiệp đã có các đơn hàng mới để tiếp tục đẩy mạnh sản xuất. Một số ngành sản xuất chế biến thực phẩm; sản xuất trang phục; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy có mức tăng khá so với cùng kỳ năm trước góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp duy trì tăng trưởng. Các năng lực mới được đầu tư và đi vào hoạt động trong thời gian qua phát huy được hiệu quả như Nhà máy sản xuất và gia công may mặc Pi Vina; Nhà máy điện gió Hải Anh; Nhà máy điện gió Hương Linh 4. Bên cạnh kết quả đạt được, sản xuất công nghiệp cũng gặp nhiều khó khăn, ngành khai thác quặng kim loại doanh nghiệp chưa gia hạn kí thêm được hợp đồng mới; một số ngành công nghiệp sản xuất giảm và cầm chừng, nguồn nguyên liệu bị ảnh hưởng của đợt lũ bất thường vào tháng 6; một số dự án điện gió đạt sản lượng thấp do thời tiết không thuận lợi, tốc độ gió thay đổi đột ngột không đạt đến mức tối ưu, một số dự án ngừng để bảo trì, bảo dưỡng đã ảnh hưởng chung đến tăng trưởng của ngành công nghiệp.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 12 năm 2025 tăng 2,0% so với tháng trước và tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 1,7%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,7%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,9%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,4%.

Hình 6. Chỉ số sản xuất của ngành công nghiệp



Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) quý IV năm 2025 ước tăng 10,7% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2025, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tăng 8,4% so với năm 2024. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 10,2%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,4%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,6%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,2% so với năm 2024.

Trong ngành công nghiệp cấp 2, một số ngành có chỉ số sản xuất năm 2025 tăng cao so với năm 2024 như: Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 14,8%; sản xuất sản phẩm từ phi kim loại đúc sẵn tăng 11,9%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 11,8%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 11,5%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị tăng 9,2%; sản xuất trang phục tăng 8,5%; in, sao chép bản in các loại tăng 8,0%. Một số ngành cấp 2 giảm so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 5,3%; khai thác quặng kim loại giảm 42,8% (*ngành khai thác quặng kim loại giảm mạnh chủ yếu do một số mỏ khai thác thời gian dài bắt đầu cạn kiệt, hàm lượng kim loại trong quặng thấp, khiến chi phí khai thác tăng cao không còn hiệu quả kinh tế nên doanh nghiệp tạm dừng khai thác. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp tồn kho cao, chưa tiêu thụ hết nên giảm sản lượng khai thác*).

Sản lượng sản xuất một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu năm 2025 tăng so với năm 2024 như: đá xây dựng đạt 2.640.558 m³, tăng 8,9%; cao lanh đạt 119.285 tấn, tăng 43,8%; thủy hải sản chế biến các loại đạt 36.314 tấn, tăng 0,5%; áo sơ mi đạt 13.626 nghìn cái, tăng 11,6%; dăm gỗ đạt 895.254 tấn, tăng 14,3%; ván ép từ gỗ đạt 306.471 m³, tăng 13,0%; viên gỗ đạt 47.227 tấn, tăng 73,3%; Clinker thành phẩm đạt 2.928.151 tấn, tăng 10,1%; thủy điện đạt 774 triệu kWh, tăng 11,6%;... Một số sản phẩm sản xuất năm 2025 giảm so với cùng kỳ năm trước như: Quặng ilmenite đạt 12.591 tấn, giảm 41,4%; Quặng titan đạt 24.444 tấn, giảm 43,4%; nước khoáng có ga đạt 1.534 nghìn lít, giảm 14,1%; cao su tổng hợp và cao su tự nhiên đạt 6.525 tấn, giảm 19,2%; điện mặt trời đạt 271 triệu kWh, giảm 7,5%.

Hình 7. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu sản xuất trong năm 2025



4. Phát triển doanh nghiệp và các thành phần kinh tế

a) Phát triển kinh tế tư nhân, cải thiện môi trường kinh doanh

Đã khẩn trương chỉ đạo xây dựng và ban hành Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 15/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị và Kế hoạch hành động số 537/KH-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Quyết định

thành lập Ban chỉ đạo của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 1407/KH-UBND ngày 16/10/2025 của UBND tỉnh về việc nâng cao chỉ số PCI Quảng Trị năm 2025 và các năm tiếp theo, theo đó đã chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ giải pháp về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong năm 2025.

Công tác rà soát, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án, hướng dẫn các thủ tục về chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của tỉnh tiếp tục được chú trọng; đã hỗ trợ Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời (SunGroup) nghiên cứu, triển khai các dự án đầu tư, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch, hướng tới các sản phẩm đẳng cấp quốc tế; làm việc với nhiều nhà đầu tư tiềm năng tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh; đồng thời giám sát và quyết liệt xử lý các dự án chậm tiến độ. Các hoạt động xúc tiến đầu tư được tăng cường triển khai nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, nổi bật là các Chương trình Quảng bá địa phương tại Hàn Quốc và Trung Quốc về xúc tiến du lịch và đầu tư.

b) Về công tác đăng ký kinh doanh

Trong năm 2025, dự kiến cấp đăng ký thành lập mới giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 1.250 doanh nghiệp với số vốn đăng ký hơn 13.000 tỷ đồng (tăng 42,2% về số lượng doanh nghiệp và 32,9% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ). Đến hết năm 2025, tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh ước đạt hơn 10.000 doanh nghiệp.

c) Về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước (DNNN)

Đã tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện công tác sắp xếp, đổi mới DNNN; hướng dẫn triển khai các trình tự, thủ tục để chuyển nhượng vốn nhà nước đối với 04 doanh nghiệp thực hiện thoái vốn giai đoạn 2024-2025. Thực hiện thủ tục để chuyển đổi Trung tâm Đào tạo sát hạch xe Quảng Trị thành công ty cổ phần.

d) Kinh tế hợp tác

Kinh tế hợp tác được củng cố về tổ chức, nâng cao năng lực nội tại, tích lũy đầu tư phát triển, nhiều mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã (HTX) hoạt động hiệu quả và ngày càng được nhân rộng. Trong năm 2025 đã thành lập mới 01 liên hiệp HTX trong lĩnh vực nông nghiệp; hoàn thành chuyển đổi cơ quan quản lý đối với Quỹ hỗ trợ phát triển HTX sau sáp nhập. Dự kiến đến hết năm 2025, toàn tỉnh có 04 Liên hiệp HTX, 910 HTX hoạt động, 35 Quỹ tín dụng nhân dân đóng vai trò hỗ trợ thành viên về phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, tạo việc làm tại chỗ, góp phần phát triển các sản phẩm công nghiệp nông thôn, OCOP phục vụ xây dựng nông thôn mới.

5. Đầu tư và xây dựng

a) Vốn đầu tư

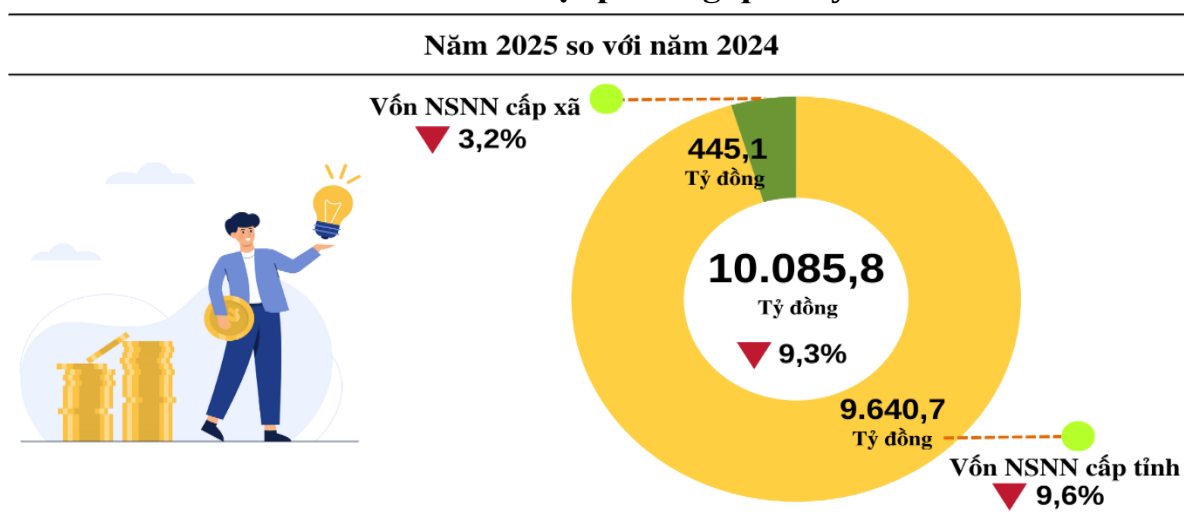
Năm 2025 là năm cuối của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025. Trong bối cảnh đó, công tác đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục được các cấp, các ngành và địa phương quan tâm chỉ

đạo, tập trung nguồn lực để triển khai các dự án trọng điểm, nhất là các công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, đô thị và các dự án phục vụ đời sống nhân dân. Kết quả vốn đầu tư thực hiện trong quý IV và cả năm 2025 như sau:

Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn: Vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh quý IV năm 2025 ước thực hiện 21.826,7 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2025, vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh ước đạt 70.125,6 tỷ đồng, tăng 21,1% so với năm 2024. Trong đó: vốn đầu tư thực hiện của khu vực nhà nước ước đạt 28.216,3 tỷ đồng, tăng 51,0%; khu vực ngoài nhà nước ước đạt 41.684,5 tỷ đồng, tăng 7,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 224,8 tỷ đồng, giảm 62,0%.

Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước (NSNN) trên địa bàn tỉnh do địa phương quản lý: Trong quý IV năm 2025, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý ước thực hiện 3.513,9 tỷ đồng, tăng 42,5% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2025, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý thực hiện 10.085,8 tỷ đồng, tăng 33,5% so với năm 2024. Trong đó: Vốn NSNN cấp tỉnh thực hiện 9.640,7 tỷ đồng, tăng 39,3%; vốn NSNN cấp xã thực hiện 445,1 tỷ đồng, giảm 30,0% so với năm trước.

Hình 8. Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh do địa phương quản lý



b) Xây dựng

Giá trị tăng thêm ngành xây dựng (theo giá so sánh 2010) ước tính thực hiện quý IV năm 2025 tăng 13,84% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2025, giá trị tăng thêm ngành xây dựng tăng 13,01% so với năm 2024.

Trong quý IV năm 2025, nhiều công trình, dự án lớn tiếp tục được triển khai thực hiện như: Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch; Dự án Nhà ga hành khách T2 và mở rộng sân đỗ máy bay - Cảng hàng không Đồng Hới; Dự án Khu công nghiệp Cam Liên; Dự án Cảng tổng hợp quốc tế Hòn La; Dự án Đường ven biển và Cầu Nhật lệ 3; Dự án Khu công nghiệp Quảng Trị; Dự án Cảng hàng không Quảng Trị; Dự án Khu bến cảng Mỹ Thủy; Dự

án đường ven biển kết nối Hành lang kinh tế Đông Tây - giai đoạn 1; Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà;... Bên cạnh đó, một số công trình, dự án lớn đã được khởi công trong năm như: Dự án Khu nghỉ dưỡng Phú Ninh; Dự án Nhà ở xã hội Bảo Ninh 1; Dự án Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá; Dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao Gia Hân; Dự án Khu vực 1 tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) cho Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam; đặc biệt là 3 dự án đô thị quy mô lớn của Tập đoàn Sun Group gồm: Khu đô thị hỗn hợp ven biển Nhật Lệ; Khu đô thị hỗn hợp trung tâm Đông Hới và Khu đô thị hỗn hợp phía Tây sông Lệ Kỳ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, kiến tạo hệ thống đô thị văn minh, hiện đại, đồng bộ về hạ tầng và du lịch, tạo thêm nhiều việc làm, nâng cao đời sống nhân dân, mở ra động lực phát triển mới cho địa phương.

6. Thương mại, dịch vụ

a) Tổng mức bán lẻ hàng hóa

Năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng so với năm 2024, phản ánh sự phát triển của hoạt động thương mại - dịch vụ. Hệ thống siêu thị, cửa hàng bán lẻ và chợ truyền thống hoạt động ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng của người dân. Nhu cầu đối với nhóm hàng lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu tăng do đời sống và hoạt động sản xuất từng bước được cải thiện. Hoạt động du lịch, dịch vụ duy trì đà tăng trưởng tích cực, nhất là trong các dịp lễ, tết, góp phần thúc đẩy doanh thu ngành thương mại. Bên cạnh đó, thương mại điện tử tiếp tục phát triển, mở rộng kênh phân phối hàng hóa. Công tác quản lý thị trường được tăng cường, góp phần ổn định giá cả và môi trường kinh doanh. Nhìn chung, tổng mức bán lẻ hàng hóa năm 2025 của tỉnh tăng trưởng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Tháng 12 năm 2025, hoạt động thương mại diễn ra khá sôi động, nhu cầu tiêu dùng trên địa bàn tỉnh tăng, nguồn cung dồi dào, đáp ứng kịp thời nhu cầu mua sắm của người dân. Các chương trình khuyến mãi, kích cầu tiêu dùng được triển khai rộng rãi, góp phần thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa vào dịp cuối năm. Vì vậy, doanh thu tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 12/2025 tăng so với tháng trước và tăng cao so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 12/2025 ước đạt 7.428,7 tỷ đồng, tăng 1,0% so với tháng trước và tăng 13,4% so với cùng kỳ. Trong đó: Nhóm lương thực, thực phẩm ước đạt 2.799,2 tỷ đồng, tăng 0,5% so với tháng trước và tăng 13,7% so với cùng kỳ; nhóm may mặc ước đạt 810,5 tỷ đồng, tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 13,9% so với cùng kỳ; nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình ước đạt 690,3 tỷ đồng, tăng 1,8% so với tháng trước và tăng 12,8% so với cùng kỳ; nhóm vật phẩm văn hóa, giáo dục ước đạt 76,0 tỷ đồng, tăng 2,1% so với tháng trước và tăng 12,7% so với cùng kỳ; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng ước đạt 1.023,7 tỷ đồng, tăng 0,5% so với tháng trước và tăng 14,9% so với cùng kỳ; nhóm ô tô các loại ước đạt 526,2 tỷ đồng, tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 7,0% so với cùng kỳ; nhóm phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ

tùng) ước đạt 306,1 tỷ đồng, tăng 1,7% so với tháng trước và tăng 10,0% so với cùng kỳ; nhóm xăng dầu các loại ước đạt 735,6 tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 16,9% so với cùng kỳ; nhóm nhiên liệu khác ước đạt 29,5 tỷ đồng, tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 12,5% so với cùng kỳ; nhóm đá quý, kim loại quý ước đạt 89,8 tỷ đồng, tăng 1,0% so với tháng trước và tăng 15,9% so với cùng kỳ; nhóm hàng hóa khác ước đạt 191,4 tỷ đồng, tăng 1,2% so với tháng trước và tăng 11,8% so với cùng kỳ; nhóm sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác ước đạt 150,4 tỷ đồng, tăng 1,2% so với tháng trước và tăng 11,4% so với cùng kỳ.

Hình 9. Tổng mức bán lẻ hàng hóa

Năm 2025 so với năm 2024



Ước tính quý IV năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 22.147,9 tỷ đồng, giảm 1,2% so với quý trước, tăng 13,7% so với cùng kỳ. Ước tính cả năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hoá đạt 88.312,7 tỷ đồng, tăng 12,5% so với năm 2024, chiếm tỷ trọng cao nhất là nhóm lương thực, thực phẩm tăng 13,4%, đóng góp tăng 5,1 điểm phần trăm; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng tăng 10,6%, đóng góp tăng 1,5 điểm phần trăm trong tổng số tăng chung của tổng mức bán lẻ hàng hóa.

b) Lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành

Năm 2025, doanh thu các ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành tiếp tục tăng trưởng tích cực so với năm 2024. Du lịch Quảng Trị năm 2025 sôi động với nhiều sự kiện như Tuần Du lịch năm 2025 (tháng 5) và lễ hội âm nhạc Legend Fest (tháng 4), kết hợp khám phá các điểm đến nổi tiếng (Phong Nha-Kẻ Bàng, biển Nhật Lệ, Vũng Chùa, đảo Cồn Cỏ) với nhiều tour du lịch đa dạng từ khám phá hang động, biển, văn hóa, lịch sử - tâm linh đến nghỉ dưỡng cao cấp. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch tiếp tục được tăng cường; chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ và phát triển du lịch thông minh được đẩy mạnh, góp phần nâng cao trải nghiệm du khách. Hình ảnh và sản phẩm du lịch Quảng Trị tiếp tục được quảng bá rộng rãi trên các nền tảng truyền thông trong nước và quốc tế, khẳng định vị thế là điểm đến an toàn, hấp dẫn. Bên cạnh đó thu nhập và mức sống của người dân được cải thiện, kéo theo nhu cầu sử dụng các dịch vụ lưu trú, ăn uống, lữ hành ngày càng gia tăng. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ được đầu tư nâng cấp hạ tầng, chất lượng dịch vụ để đáp ứng tốt nhu cầu của

du khách, nhất là mùa cao điểm. Vì vậy doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành năm 2025 tăng cao so với năm 2024.

- Dịch vụ lưu trú:

Dịch vụ lưu trú tiếp tục ghi nhận kết quả tích cực. Doanh thu dịch vụ lưu trú tháng 12/2025 ước đạt 89,9 tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 19,2% so với cùng kỳ. Ước tính doanh thu dịch vụ lưu trú quý IV/2025 đạt 274,1 tỷ đồng, giảm 23,4% so với quý trước và tăng 17,9% so với cùng kỳ; năm 2025 ước đạt 1.197,5 tỷ đồng, tăng 17,2% so với năm 2024.

Số lượt khách lưu trú tháng 12/2025 ước đạt 306.924 lượt khách, tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 21,5% so với cùng kỳ; số lượt khách lưu trú quý IV/2025 ước tính đạt 923.790 lượt khách, giảm 20,6% so với quý trước, tăng 26,7% so với cùng kỳ; năm 2025 ước đạt 3,88 triệu lượt khách, tăng 17,2% so với năm trước, trong đó số lượt khách quốc tế ngủ qua đêm đạt 135,9 nghìn lượt khách, tăng 0,9% so với năm 2024.

- Dịch vụ ăn uống:

Doanh thu dịch vụ ăn uống tháng 12/2025 ước đạt 844,4 tỷ đồng, tăng 1,1% so với tháng trước và tăng 21,5% so với cùng kỳ; quý IV/2025 ước tính đạt 2.591,4 tỷ đồng, giảm 15,6% so với quý trước, tăng 18,4% so với cùng kỳ; năm 2025 ước đạt 10.792,3 tỷ đồng, tăng 16,4% so với năm 2024.

Hình 10. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống

Năm 2025 so với năm 2024

1197,5 tỷ đồng



Dịch vụ lưu trú

▲ 17,2%

10.792,3 tỷ đồng



Dịch vụ ăn uống

▲ 16,4%

- Du lịch lữ hành:

Ước tính tháng 12/2025 doanh thu hoạt động lữ hành đạt 31,3 tỷ đồng, tăng 3,3% so với tháng trước và tăng 8,9% so với cùng kỳ; quý IV/2025 ước tính đạt 94,5 tỷ đồng, giảm 42,6% so với quý trước, tăng 9,4% so với cùng kỳ; năm 2025 đạt 606,9 tỷ đồng, tăng 19,1% so với năm 2024.

Hình 11. Dịch vụ du lịch lữ hành

Năm 2025 so với năm 2024



Du lịch lữ hành



Doanh thu

606,9 tỷ đồng

▲ 19,1%



Số lượt khách

1.015.786 lượt người

▲ 15,2%

Số lượt khách du lịch lữ hành tháng 12 ước đạt 67.650 lượt khách, tăng 3,4% so với tháng trước và tăng 28,2% so với cùng kỳ; quý IV/2025 ước tính đạt 200.010 lượt khách, giảm 34,7% so với quý trước và tăng 6,0% so với cùng kỳ; năm 2025 ước đạt 1.015.786 lượt khách, tăng 15,2% so với năm trước; trong đó số lượt khách quốc tế lữ hành đạt 104.541 lượt khách, tăng 8,6% so với năm 2024.

c) Các ngành kinh doanh dịch vụ

Các ngành kinh doanh dịch vụ tăng trưởng khá cao trong năm 2025, nhờ sự phát triển của ngành du lịch nên nhu cầu tiêu dùng, vui chơi, giải trí, làm đẹp,... của người dân tăng cao. Năm 2025, hoạt động kinh doanh bất động sản diễn ra sôi động và hấp dẫn, việc phát triển hạ tầng và tăng kết nối vùng góp phần củng cố vị thế Quảng Trị như một điểm đầu tư tiềm năng trong khu vực.

Ước tính doanh thu các ngành kinh doanh dịch vụ tháng 12 đạt 472,5 tỷ đồng, tăng 1,3% so với tháng trước và tăng 18,0% so với cùng kỳ, trong đó các nhóm dịch vụ đều tăng với tháng trước như sau: Nhóm dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 0,2%; nhóm dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 0,8%; nhóm dịch vụ giáo dục và đào tạo tăng 1,0%; nhóm dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 0,5%; nhóm dịch vụ nghệ thuật, vui chơi, giải trí tăng 2,2%; nhóm dịch vụ sửa chữa máy vi tính, đồ dùng cá nhân và gia đình tăng 0,7%; nhóm dịch vụ khác tăng 2,3%.

Ước tính doanh thu các ngành kinh doanh dịch vụ quý IV/2025 đạt 1.414,0 tỷ đồng, giảm 0,9% so với quý trước, tăng 18,3% so với cùng kỳ. Năm 2025 ước đạt 5.385,1 tỷ đồng, tăng 15,0% so với năm trước. Xét theo từng nhóm dịch vụ, hầu hết các nhóm dịch vụ đều tăng khá cao từ 11,8% - 21,3% so với năm 2024, cụ thể các nhóm có đóng góp tăng cao trong tổng số tăng chung của các ngành kinh doanh dịch vụ đó là: Nhóm dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 19,5%, đóng góp tăng 2,9 điểm phần trăm; nhóm dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 21,3%, đóng góp tăng 3,0 điểm phần trăm; nhóm dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 11,9%, đóng góp tăng 1,0 điểm phần trăm; nhóm dịch vụ khác tăng 18,5%, đóng góp tăng 4,5 điểm phần trăm.

d) Hoạt động vận tải

Tháng 12 là tháng cuối năm dương lịch, thời tiết thuận lợi hơn nên nhu cầu đi lại của người dân tăng so với tháng trước; bên cạnh đó, nhiều dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh và hộ dân cư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành trước tết Nguyên đán nên nhu cầu vận chuyển nguyên, vật liệu, thiết bị phục vụ cho các công trình tăng, do đó doanh thu hoạt động vận tải tăng so với tháng trước và tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát tháng 12 ước đạt 810,0 tỷ đồng, tăng 15,4% so với cùng kỳ, trong đó: Vận tải hành khách ước tính đạt 123,5 tỷ đồng, tăng 15,2%; vận tải hàng hóa ước tính đạt 613,5 tỷ đồng, tăng 15,9%; dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát ước tính đạt 73,0 tỷ đồng, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước.

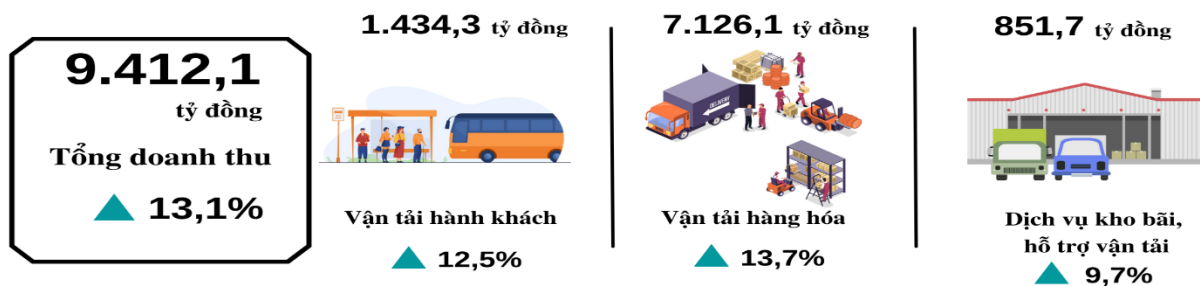
Quý IV/2025, tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát ước đạt 2.385,6 tỷ đồng, giảm 1,0% so với quý trước và tăng 13,7% so với cùng kỳ, trong đó: Vận tải hành khách ước tính đạt 367,4 tỷ đồng, giảm 0,8% so với quý trước và tăng 14,6% so với cùng kỳ; vận tải hàng hóa ước tính đạt 1.801,0 tỷ đồng, giảm 0,9% so với quý trước và tăng 13,9% so với cùng kỳ; dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát ước tính đạt 217,2 tỷ đồng, tăng 0,4% so với quý trước và tăng 11,0% so với cùng kỳ.

Năm 2025, hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, phản ánh sự phục hồi và phát triển tích cực của nền kinh tế. Hệ thống hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư, sửa chữa và nâng cấp đồng bộ, góp phần nâng cao năng lực vận chuyển và kết nối liên vùng. Ngành Giao thông vận tải đã chủ động triển khai hiệu quả các giải pháp quản lý, điều hành, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp vận tải hoạt động ổn định và mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh.

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát năm 2025 ước đạt 9.412,1 tỷ đồng, tăng 13,1% so với năm trước, trong đó: Vận tải hành khách ước đạt 1.434,3 tỷ đồng, tăng 12,5%; vận tải hàng hóa ước đạt 7.126,0 tỷ đồng, tăng 13,7%; dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát ước đạt 851,7 tỷ đồng, tăng 9,7% so với năm trước, cho thấy nhu cầu vận chuyển và dịch vụ logistics tiếp tục gia tăng. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách và vận tải hàng hóa đều tăng khá cao, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại và lưu thông hàng hóa phục vụ sản xuất, tiêu dùng. Dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát duy trì mức tăng trưởng, phù hợp với xu hướng phát triển thương mại và dịch vụ hiện đại. Nhìn chung, lĩnh vực vận tải đã và đang đóng vai trò quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2025.

Hình 12. Doanh thu hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải

Năm 2025 so với năm 2024



- Vận tải hành khách

Ước tính tháng 12/2025, số lượt hành khách vận chuyển đạt 4,8 triệu hành khách, tăng 2,1% so với tháng trước và tăng 15,2% so với cùng kỳ; số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 216,0 triệu hành khách.km, tăng 2,0% so với tháng trước và tăng 15,3% so với cùng kỳ. Quý IV/2025 số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 14,2 triệu hành khách, giảm 1,8% so với quý trước và tăng 14,5% so với

cùng kỳ; số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 642,7 triệu hành khách.km, giảm 1,8% so với quý trước và tăng 14,6% so với cùng kỳ. Ước tính năm 2025, số lượt hành khách vận chuyển đạt 55,5 triệu hành khách, tăng 12,5%; số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 2.508,5 triệu hành khách.km, tăng 12,6% so với năm trước.

- Vận tải hàng hóa

Ước tính khối lượng hàng hóa vận chuyển tháng 12/2025 đạt 5,2 triệu tấn, tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 15,9% so với cùng kỳ; khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 318,8 triệu tấn.km, tăng 2,5% so với tháng trước và tăng 14,3% so với cùng kỳ. Quý IV/2025 khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 15,3 triệu tấn, giảm 0,9% so với quý trước và tăng 13,9% so với cùng kỳ; khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 939,5 triệu tấn.km, giảm 1,6% so với quý trước và tăng 12,9% so với cùng kỳ. Ước tính cả năm 2025, khối lượng hàng hóa vận chuyển đạt 60,6 triệu tấn, tăng 13,7%; khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 3.836,3 triệu tấn.km, tăng 17,0% so với năm trước.

đ) Bưu chính, viễn thông

Toàn tỉnh có 301 trạm 5G hoạt động, tỷ lệ dân số được phủ sóng đạt 44,9% (so với mục tiêu 50% đến 2025); tỷ lệ thôn, bản được phủ sóng băng rộng di động đạt 99,4%; tỷ lệ thôn, bản có hạ tầng băng rộng cố định (cáp quang FTTH) đạt 95,9%; 100% trung tâm xã, phường, đặc khu có cáp quang.

Toàn tỉnh có 1.645.238 thuê bao điện thoại, đạt mật độ 103,2 thuê bao/100 dân, trong đó 16.661 thuê bao cố định và 1.628.577 thuê bao di động; 87,2% hộ gia đình có thiết bị di động và 84,6% hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang (FTTH); tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) đạt 72,7%.

e) Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Quảng Trị trong tháng 12 năm 2025 tăng 0,24% so với tháng trước; tăng 1,32% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 12 tháng đầu năm 2025 CPI tăng 3,83% so với cùng kỳ năm trước (trong đó: khu vực thành thị tăng 3,65%, khu vực nông thôn tăng 3,93%).

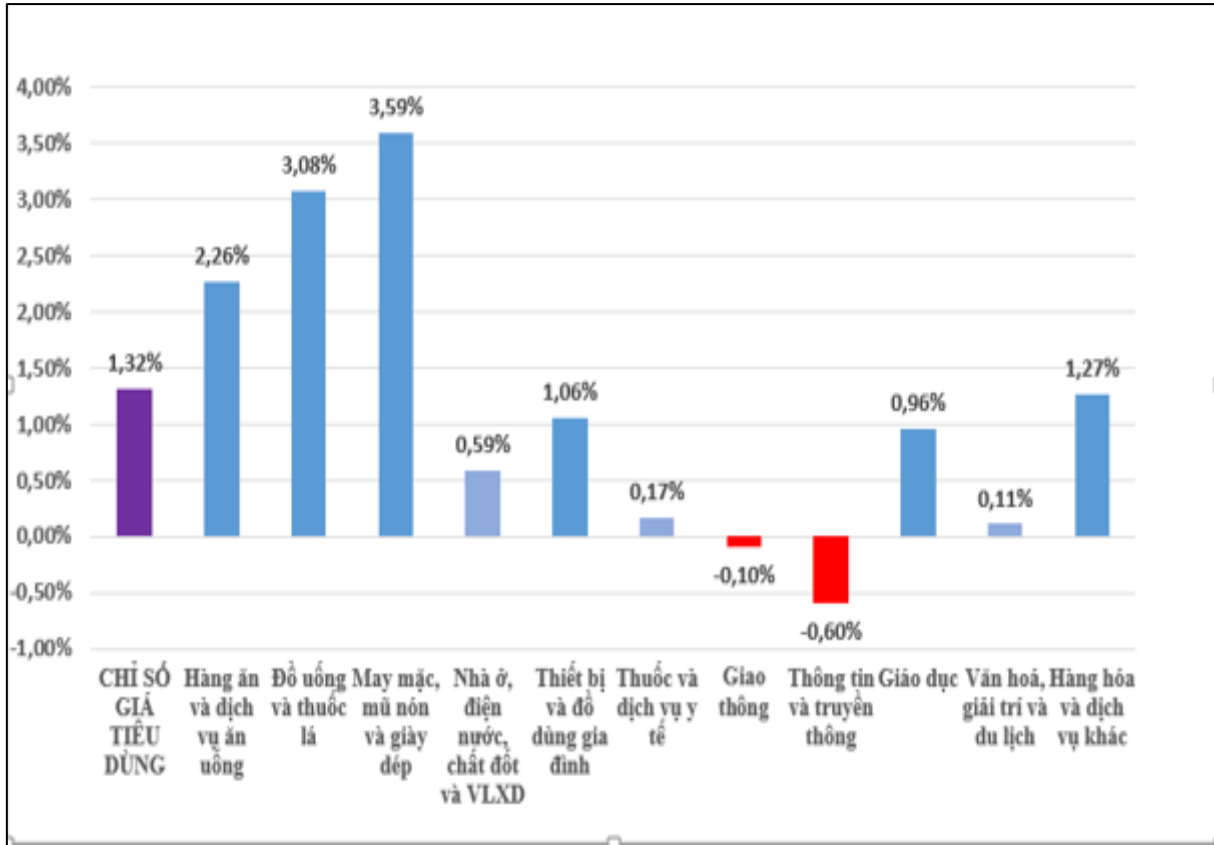
Nguyên nhân làm tăng CPI tháng 12 năm 2025 so với tháng trước:

Một số mặt hàng thiết yếu tăng như giá điện, nước, gas, gạo, thủy hải sản và các mặt hàng rau củ,... do tháng này thời tiết không thuận lợi, chi phí đầu vào tăng nên giá các mặt hàng thiết yếu tăng.

So với tháng trước, CPI tháng 12/2025 tăng 0,24% (khu vực thành thị tăng 0,38%, khu vực nông thôn tăng 0,13%). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính có 07 nhóm hàng tăng giá, 01 nhóm giảm giá, 03 nhóm hàng ổn định. Cụ thể có 7 nhóm CPI tăng đó là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,80%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,03%; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,11%; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,23%; nhóm văn

hóa, giải trí và du lịch tăng 0,05%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,03%; nhóm thiết bị đồ dùng và gia đình tăng 0,01%. Có 3 nhóm hàng hóa ổn định đó là nhóm thuốc và dịch vụ y tế, bưu chính viễn thông và nhóm giáo dục. Nhóm giao thông giảm 0,82% so với tháng trước, giảm chủ yếu do giá xăng dầu giảm.

Hình 13. Tốc độ tăng/giảm CPI tháng 12/2025 so với tháng trước



- Chỉ số giá vàng 99,99%

Trong tháng 12/2025 giá vàng dao động quanh mức 14,489 triệu đồng/chỉ vàng 9999, chỉ số giá vàng tăng 1,91% so với tháng trước, tăng 66,73% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 12 tháng năm 2025 giá vàng tăng 45,93% so với cùng kỳ.

- Chỉ số giá đô la Mỹ (USD)

Giá đô la Mỹ (USD) bình quân tháng 12/2025 dao động quanh mức 26.406 VNĐ/USD, tăng 1,13% so với tháng trước, tăng 5,10% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 12 tháng tăng 4,24% so với cùng kỳ.

7. Tài chính, tín dụng

a) Tài chính

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ thu ngân sách trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, từ đầu năm 2025, các cấp, các ngành đã tập trung tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, mở rộng cơ sở thuế, đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thu phát sinh. Đồng thời, đẩy mạnh chống thất thu, quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử; quyết liệt xử lý, đôn đốc thu hồi nợ thuế; phân đấu hoàn thành thu ngân sách nhà nước (NSNN)

năm 2025 ở mức cao nhất. Nhờ đó, tổng thu NSNN cả năm ước thực hiện gần 14.065 tỷ đồng, vượt 26% so với dự toán Trung ương giao và 18,3% so với dự toán địa phương giao, tăng 16,5% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa ước đạt 11.365 tỷ đồng, tăng 20,9% so với cùng kỳ; thu xuất nhập khẩu ước đạt 2.700 tỷ đồng, tăng 0,6% so với cùng kỳ.

UBND tỉnh đã chỉ đạo, điều hành chi ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ quy định, đặc biệt tập trung chỉ đạo chi ngân sách và quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo kịp thời cho các nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính, triển khai chính quyền địa phương 2 cấp, giải quyết chính sách chế độ do sắp xếp tổ chức bộ máy và khắc phục thiệt hại do thiên tai, mưa lũ gây ra. Tổng chi NSNN năm 2025 ước thực hiện hơn 38.000 tỷ đồng, đạt 126,7% dự toán HĐND tỉnh giao.

b) Tín dụng

Các tổ chức tín dụng, chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục duy trì ổn định mặt bằng lãi suất tiền gửi, giữ vững ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối, thị trường vàng; tập trung triển khai các chương trình tín dụng hỗ trợ sản xuất, tiêu dùng như cho vay nhà ở xã hội, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư hạ tầng, công nghệ số; tín dụng lĩnh vực nông, lâm, thủy sản,... Ước tính đến 31/12/2025, tổng số vốn huy động của các tổ chức tín dụng đạt 136.508 tỷ đồng, tăng 18,3% so với đầu năm; tổng dư nợ cho vay đạt 168.533 tỷ đồng, tăng 13,2% so với đầu năm. Đã tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, thanh toán không dùng tiền mặt.

II. XÃ HỘI

1. Y tế

Năm 2025, ngành y tế tỉnh Quảng Trị tiếp tục được củng cố và phát triển, cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai chủ động, hiệu quả, không để xảy ra dịch lớn trên địa bàn. Hoạt động khám, chữa bệnh tại các tuyến được duy trì ổn định, chất lượng từng bước nâng cao; y tế cơ sở tiếp tục được quan tâm đầu tư. Các chương trình y tế - dân số, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và bảo đảm an toàn thực phẩm được thực hiện đồng bộ, góp phần nâng cao chất lượng đời sống và an sinh xã hội của người dân. Tình hình các bệnh truyền nhiễm 12 tháng năm 2025 đều được kiểm soát tốt. Tính từ đầu năm đến ngày 19/12/2025, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 1.371 ca sốt xuất huyết, 1.094 ca sởi, 210 ca tay chân miệng, 520 ca thủy đậu.

Tính đến ngày 10/12/2025, số người nhiễm HIV toàn tỉnh là 910 người, trong đó tử vong 273 người, hiện tại có 637 người nhiễm HIV đang còn sống.

Công tác an toàn thực phẩm quý IV năm 2025 được chú trọng mạnh mẽ, các cơ quan quản lý nhà nước nâng cao vai trò, trách nhiệm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ đúng các quy định vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, giết mổ, chế biến thực phẩm, bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng. Tính đến ngày

19/12/2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 3 vụ ngộ độc thực phẩm làm 105 người bị ngộ độc, trong đó 57 người đi viện, không có trường hợp tử vong.

2. Giáo dục, đào tạo

Trong quý IV/2025, ngành giáo dục tổ chức kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 năm học 2025 - 2026 với 2.762 thí sinh tham gia dự thi trên tổng số 2.766 thí sinh đăng ký; đối tượng dự thi gồm học sinh lớp 10, 11 và 12 đến từ các trường THPT, THCS-THPT và trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn. Kết quả, toàn tỉnh có 1.631 thí sinh đoạt giải, gồm: 69 giải nhất, 341 giải nhì, 542 giải ba, 679 giải khuyến khích.

Kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia PTTH năm học 2025 - 2026 đã diễn ra vào ngày 25-26/12/2025, tỉnh Quảng Trị có 174 học sinh tham dự, được tuyển chọn từ các trường THPT trên địa bàn tỉnh. Đây là lực lượng nòng cốt, đại diện cho chất lượng giáo dục mũi nhọn của Quảng Trị tham gia sân chơi trí tuệ cấp quốc gia THPT năm nay.

Năm 2025, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh tiếp tục được củng cố và phát triển; công tác quản lý nhà nước về giáo dục được tăng cường, các chương trình đổi mới giáo dục và xây dựng xã hội học tập được triển khai đồng bộ. Bên cạnh những kết quả đạt được, ngành vẫn còn gặp khó khăn về thiếu biên chế giáo viên và cơ sở vật chất chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu, cần tiếp tục được quan tâm đầu tư trong thời gian tới.

Năm học 2025 - 2026, quy mô trường, lớp của các bậc học tiếp tục được rà soát, sắp xếp hợp lý, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu người học. Đến nay, toàn tỉnh có 930 trường mầm non và phổ thông, trong đó có 896 trường công lập (bao gồm 04 trung tâm trẻ khuyết tật, giáo dục chuyên biệt) và 34 trường dân lập.

Tổng số giáo viên năm học 2025 - 2026 là 26.608 người, trong đó, mầm non 8.044 người; tiểu học 8.796 người; trung học cơ sở 6.162 người; trung học phổ thông 3.341 người; giáo dục thường xuyên 265 người. Tổng số học sinh là 431.346 học sinh, học viên, trong đó, cấp học mầm non có 88.900 trẻ; cấp tiểu học có 156.572 học sinh; cấp THCS có 122.096 học sinh; cấp THPT có 57.727 học sinh; GDTX có 6.051 học viên. Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi đạt chuẩn, giáo dục tiểu học đạt chuẩn mức độ 3, trung học cơ sở đạt chuẩn mức độ 1, xóa mù chữ đạt chuẩn mức độ 2.

Toàn tỉnh, tổng số trường công lập đạt chuẩn quốc gia là 533/892, đạt tỷ lệ 59,75%, trong đó: Mầm non có 197/310 trường, đạt tỷ lệ 63,55%; Tiểu học có 134/232 trường, đạt tỷ lệ 57,76%; TH&THCS có 68/120 trường, đạt tỷ lệ 56,67%; THCS có 97/169 trường, đạt tỷ lệ 57,40%; THPT có 37/61 trường, đạt tỷ lệ 60,66%.

3. Hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao

a) Hoạt động văn hóa

Trong quý IV/2025, lĩnh vực văn hóa được triển khai toàn diện, bám sát nhiệm vụ chính trị và định hướng bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống

gắn với phát triển cộng đồng, gắn liền với đời sống người dân và quảng bá hình ảnh địa phương. Các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, biểu diễn nghệ thuật và bảo tồn di sản được tổ chức liên tục, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiêu biểu như việc tổ chức các lớp tập huấn truyền dạy văn hóa phi vật thể cho đồng bào Bru-Vân Kiều, trưng bày hình ảnh bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số, cuộc thi “Tiếng hát gia đình” cấp tỉnh và các hoạt động chiếu phim lưu động phục vụ cơ sở, qua đó góp phần nâng cao đời sống tinh thần và giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương.

Tỉnh đã và đang tổ chức chuỗi sự kiện văn hóa - nghệ thuật phục vụ người dân và du khách nhân dịp cuối năm, nổi bật là các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, gian hàng ẩm thực - sản phẩm OCOP, không gian văn hóa truyền thống và chương trình đếm ngược chào đón năm mới 2026 tại Đồng Hới, Phong Nha và Nam Đông Hà, nhằm kết hợp giữa nét truyền thống và hiện đại để thu hút khách du lịch và thúc đẩy du lịch văn hóa địa phương. Những hoạt động này tạo nên không khí lễ hội sôi động, góp phần quảng bá bản sắc văn hóa, ẩm thực và du lịch Quảng Trị trên quy mô cả nước. Toàn tỉnh có 91,2% hộ gia đình được công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa, thể hiện sự chuyển biến rõ nét trong xây dựng nếp sống văn minh, gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc. Bên cạnh đó, 51,5% thôn, bản, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa theo kế hoạch, tạo nền tảng quan trọng trong xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở cơ sở.

b) Hoạt động thể dục, thể thao

- *Thể thao quần chúng*: Trong quý IV năm 2025, nhằm tiếp tục đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 2221/KH-UBND ngày 03/12/2025 về kế hoạch tổ chức Tháng hoạt động thể dục thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ người dân tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên ước đạt trên 38%, góp phần nâng cao sức khỏe, chất lượng cuộc sống. Phong trào xây dựng gia đình thể thao được duy trì và mở rộng, với tỷ lệ gia đình thể thao ước đạt khoảng 26%, từng bước hình thành lối sống lành mạnh, tích cực trong cộng đồng dân cư.

Phong trào thể thao quần chúng tiếp tục được đẩy mạnh gắn với việc tổ chức Đại hội TDTT các cấp, đồng thời thể thao thành tích cao đạt được những kết quả tích cực. Tỉnh đã tổ chức thành công các giải thể thao trong khuôn khổ Đại hội TDTT tỉnh năm 2025 và cử các đội tuyển tham gia thi đấu quốc gia, đạt nhiều huy chương. Đáng chú ý, đội tuyển điền kinh người khuyết tật giành 13 huy chương tại Giải Vô địch quốc gia, thể hiện sự quan tâm đến phát triển thể thao toàn diện và hòa nhập xã hội.

- *Thể thao thành tích cao*: Tính từ đầu năm đến ngày 19/12/2025, các đội tuyển thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Trị đã tham gia thi đấu 63 giải, đạt 308 huy chương, gồm (73 HCV, 81 HCB, 154 HCD). Trong đó: Có 55 giải quốc gia đạt 291 huy chương, gồm (62 HCV, 77 HCB, 152 HCD) và 08 giải quốc tế đạt 17

huy chương, gồm (11 HCV, 04 HCB, 02 HCD). Trong 55 giải quốc gia, có 11 giải xã hội hóa đạt 56 huy chương, gồm (08 HCV, 14 HCB, 34 HCD). Tiêu biểu vận động viên Nguyễn Huy Hoàng môn Bơi tham gia giải vô địch Châu Á xuất sắc đạt được 02 HCV và 01 HCB, tại SEA Games 33 xuất sắc đạt được 02 HCV và 01 HCD; vận động viên Trần Thị Thu Hằng môn Đua thuyền Rowing tại SEA Games 33 xuất sắc đạt được 01 HCV; vận động viên Trương Xuân Nguyên môn Đua thuyền truyền thống tại SEA Games 33 xuất sắc đạt được 01 HCD.

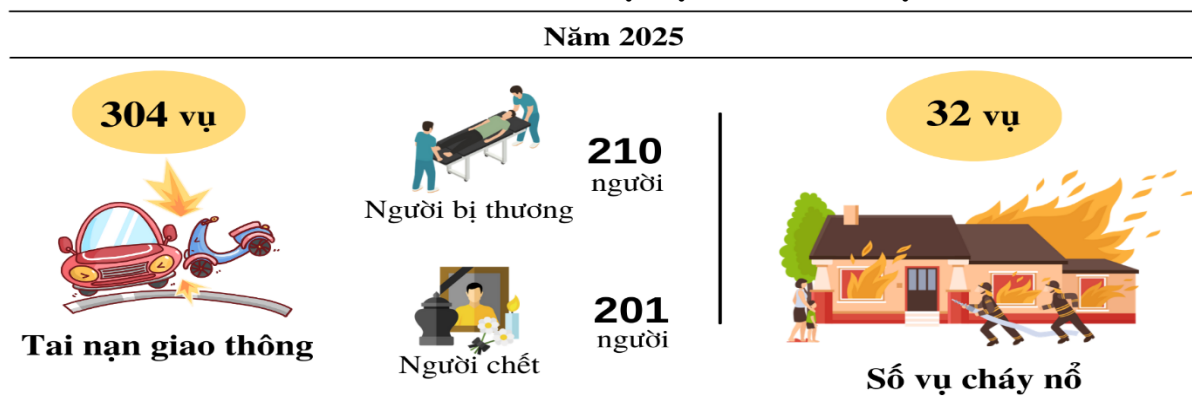
4. Tình hình trật tự an toàn xã hội

- An toàn giao thông

Trong quý IV/2025 (Tính từ 15/10/2025 đến 14/12/2025), trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 70 vụ tai nạn giao thông, làm chết 51 người, bị thương 54 người. Tất cả các vụ tai nạn giao thông đều xảy ra trên đường bộ. Cộng dồn 12 tháng năm 2025, đã xảy ra 304 vụ tai nạn giao thông, làm chết 201 người, bị thương 210 người. So với cùng kỳ năm trước số vụ tai nạn giảm 25,1% (-102 vụ), số người chết giảm 7,4% (-16 người), số người bị thương giảm 25,8% (-73 người). Trong các vụ tai nạn xảy ra có 301 vụ tai nạn đường bộ, làm chết 199 người, làm bị thương 210 người; 02 vụ tai nạn đường sắt làm chết 01 người, không có người bị thương; 01 vụ tai nạn đường thủy nội địa, làm chết 01 người.

So với cùng kỳ năm 2024, tuy tai nạn giao thông giảm sâu nhưng tình hình vẫn còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ khó lường. Việc chấp hành pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông (TTATGT) của một số tổ chức và cá nhân có lúc còn hạn chế, mang tính đối phó, do đó vẫn tồn tại các vi phạm liên quan đến TTATGT. Qua thời gian khai thác, một số tuyến đường bị hư hỏng, xuống cấp, các khu đô thị, dân cư mới hình thành cùng với sự gia tăng của người và phương tiện, một số điểm giao cắt, nút giao thông tiềm ẩn phức tạp xuất hiện, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông. Trong thời gian tới tỉnh sẽ tiếp tục quan tâm, hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn, xử lý các điểm tiềm ẩn có nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông, các điểm đen giao thông; đầu tư hệ thống điện chiếu sáng trên Quốc lộ 1; trang thiết bị phục vụ công tác bảo đảm TTATGT; đầu tư nâng cấp, sửa chữa các tuyến quốc lộ và các tuyến đường tỉnh bị hư hỏng, xuống cấp nhằm đảm bảo thông suốt, an toàn, đáp ứng nhu cầu vận tải, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Hình 14. Tình hình trật tự an toàn xã hội



- Tình hình cháy nổ

Trong quý IV trên địa bàn tỉnh xảy ra 17 vụ cháy, không có thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản 6.835,02 triệu đồng. Cộng dồn cả năm 2025, đã xảy ra 32 vụ cháy, giảm 54,29% số vụ cháy so với cùng kỳ năm trước, không có thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản 7.114,96 triệu đồng.

- Tình hình thiên tai

Trong quý IV/2025, trên địa bàn xảy ra 04 vụ thiên tai, gây thiệt hại nặng về người và của: 17 người chết, 7 người mất tích, 18 người bị thương, 16 ngôi nhà thiệt hại trên 70%, 3.396 ngôi nhà bị thiệt hại dưới 70%, hàng trăm diện tích ha lúa và rau màu bị thiệt hại cùng với hàng ngàn con gia súc gia cầm bị chết, cuốn trôi, ước tính tổng giá trị thiệt hại hơn 1.000 tỷ. Năm 2025, chịu tác động của nhiều đợt thiên tai liên tiếp, thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, làm 24 người chết, 7 người mất tích, 24 người bị thương, thiệt hại kinh tế hơn 2.532,8 tỷ đồng.

5. Tình hình nổi bật khác về xã hội

a) Đời sống dân cư

Trong quý IV/2025, tình hình diễn biến thời tiết bất thường và cực đoan, mưa bão và mưa lớn kéo dài đã gây ảnh hưởng đáng kể đến đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh, làm gián đoạn sinh hoạt, sản xuất và tác động đến người dân, đặc biệt tại các khu vực trũng thấp và miền núi. Tỉnh đã triển khai kịp thời các chính sách an sinh xã hội, huy động lực lượng và nguồn lực xã hội hỗ trợ người dân tái thiết nhà cửa bị hư hại, nhằm hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai, góp phần giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của thiên tai lên sinh kế, hỗ trợ dân cư phục hồi nhanh chóng, đồng thời thể hiện sự chủ động của địa phương trong việc bảo đảm an sinh xã hội trong bối cảnh thiên tai phức tạp.

Bên cạnh đó, đời sống của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã có những chuyển biến tích cực khi các chương trình mục tiêu quốc gia thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số được thực hiện đồng bộ, góp phần cải thiện điều kiện sinh hoạt và niềm tin của người dân vào chính sách phát triển bền vững của địa phương.

b) Lao động việc làm

Trong năm 2025, công tác lao động, việc làm và an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc bảo đảm an sinh xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Dự ước cả năm 2025, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho khoảng 35.000 lao động.

c) Công tác an sinh xã hội

Trong quý IV/2025, công tác an sinh xã hội luôn được chú trọng, đặc biệt là các đối tượng người nghèo, người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người cao tuổi, đối tượng yếu thế trong xã hội. Đã hỗ trợ cho người có công và thân nhân của người có công với cách mạng: Giải quyết trợ cấp hàng tháng là 314.357 triệu đồng, giảm 0,61% (-1.916 triệu đồng) so với quý trước, nguyên nhân giảm là do quý III/2025 có hỗ

trợ đột xuất ngày 27/7 và Lễ Quốc khánh 2/9. Hỗ trợ cho các đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại các chương 2, 3, 4 và 5 của Nghị định 20/2021/NĐ-CP là 81.690 triệu đồng (trong đó 81.560 là số tiền bảo trợ hàng tháng của tháng 10/2025; 2 tháng còn lại xã chưa có kinh phí để cấp phát). Cấp phát miễn phí thẻ bảo hiểm y tế là 551.282 thẻ, giảm 0,5% (-2.798 thẻ) so với quý trước, nguyên nhân giảm là do một số nhóm đối tượng được hỗ trợ thẻ tham gia BHYT theo nhóm khác nên số lượng giảm.

Khái quát lại, trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động khó lường, có nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, các cấp, các ngành, các địa phương đã triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, điều hành của Chính phủ, cùng với sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh Quảng Trị đã đạt được kết quả tích cực toàn diện ở các ngành, lĩnh vực. Kinh tế ổn định và tăng trưởng khá, GRDP năm 2025 ước tính tăng 8,00%. Sản xuất lâm nghiệp và thủy sản phát triển ổn định; sản xuất công nghiệp duy trì tăng trưởng, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng khá; các ngành dịch vụ tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực, đặc biệt du lịch tăng trưởng mạnh. Sức khỏe Nhân dân, an sinh xã hội được quan tâm, đời sống của Nhân dân được nâng cao; tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, tạo sự tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế: Kinh tế của tỉnh không có nhiều dư địa để duy trì mức tăng trưởng cao; hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn hạn chế. Sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do thiên tai, sâu bệnh trộm trọt, dịch bệnh chăn nuôi diễn biến phức tạp. Thu ngân sách chưa bền vững, các khoản thu từ đất chiếm tỷ trọng lớn; cơ cấu thu ngân sách chưa đồng đều giữa các khoản thu. Quy mô sản xuất của hầu hết các doanh nghiệp còn nhỏ; sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp còn chậm. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chưa đạt yêu cầu; nhiều vướng mắc về đầu tư, đất đai, môi trường vẫn chưa được tháo gỡ triệt để; cơ sở hạ tầng và nhân lực phục vụ du lịch chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong các lĩnh vực đời sống, xã hội còn hạn chế,...

Dự báo trong quý IV/2025, mặc dù kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục xu hướng phát triển tích cực, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, nhất là áp lực từ tình hình thế giới và trong nước ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh. Đây cũng là mùa thấp điểm du lịch của tỉnh, mùa mưa, bão trong năm với tác động khó lường của thiên tai, biến đổi khí hậu,... Do đó, đòi hỏi các cấp, các ngành, các địa phương theo dõi sát diễn biến tình hình, chỉ đạo, điều hành chủ động, quyết liệt, linh hoạt, đồng bộ các giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- Tập trung, phân đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025; tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện đồng bộ giải pháp, biện pháp quản lý thu, chống thất thu ngân sách trên tất cả các lĩnh vực, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời khoản thu phát sinh theo quy định.

- Các xã, phường, đặc khu tiếp tục rà soát, chủ động tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu quả; chủ động, kịp thời báo cáo các sở, ngành liên quan hỗ trợ, hướng dẫn khắc phục, đặc biệt là công tác về tài chính và tổ chức bộ máy, cán bộ tại địa phương; tiếp tục sắp xếp, bố trí cán bộ phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết công việc; phân công phân nhiệm cụ thể, khoa học, hiệu quả, ứng dụng triệt để công nghệ thông tin, khoa học công nghệ vào quản lý, điều hành, góp phần nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành; chủ động rà soát kịch bản tăng trưởng, điều chỉnh nhiệm vụ phù hợp thực tiễn, tập trung rà soát các chỉ tiêu đạt thấp, khó đạt và những nhiệm vụ khó, trọng tâm, trọng điểm để giải quyết kịp thời, tránh gài trãi dẫn đến không hiệu quả.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính và môi trường đầu tư thông qua ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong thủ tục hành chính, tạo ra môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch và thuận lợi nhất cho doanh nghiệp, đặc biệt là thu hút vốn FDI.

- Quyết liệt đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; rà soát, xử lý dứt điểm vướng mắc về giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ các dự án, nhất là đối với các dự án lớn. Tạo bứt phá, tháo gỡ điểm nghẽn về cơ sở hạ tầng giao thông, qua đó tạo động lực cho hoạt động xây dựng tăng trưởng và đóng góp vào kinh tế tỉnh.

- Chỉ đạo triển khai có hiệu quả sản xuất vụ Đông Xuân 2025 - 2026. Chỉ đạo, huy động các nguồn lực để tổ chức xử lý dứt điểm các ổ dịch tả lợn châu Phi, không để phát sinh ổ dịch mới; chủ động triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người chăn nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh theo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đặc biệt là hoạt động vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm nhằm phát hiện sớm dịch bệnh nguy hiểm trên vật nuôi để kịp thời cảnh báo, đề xuất các biện pháp phòng dịch có hiệu quả. Tập trung phòng chống sâu bệnh trên cây trồng và dịch bệnh chăn nuôi, chuyển dịch mạnh mẽ từ nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao.

- Chú trọng quản lý tàu thuyền hoạt động đánh bắt vùng biển xa và hoạt động nuôi trồng thủy sản trong mùa mưa bão; kiểm soát chặt chẽ đội tàu, quyết liệt xử lý vi phạm và đẩy mạnh số hóa dữ liệu nghề cá; đẩy mạnh thực hiện chống khai thác IUU. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện và hoàn thành kế hoạch trồng rừng năm 2025.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng xanh hóa, số hóa, dựa trên công nghiệp, dịch vụ, đột phá khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy mạnh mẽ các khu kinh tế, cửa khẩu, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghệ cao; nông nghiệp sạch, sinh thái; dịch vụ, du lịch chất lượng cao gắn với lịch sử, văn hóa đặc trưng, đẩy mạnh phát triển du lịch tâm linh.

- Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn: Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả và bền vững; chú trọng phối hợp các đơn vị liên quan tăng cường thu hút, kêu gọi các nhà đầu tư có tiềm lực, uy tín triển khai các dự án lớn về du lịch xứng tầm với tiềm năng, thế mạnh du

lịch của tỉnh để phát triển bút phá, tiếp tục khẳng định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế khác.

- Các địa phương chủ động thực hiện đồng bộ giải pháp phục hồi sản xuất nông nghiệp, khắc phục hậu quả mưa, bão, lũ, lụt, nhanh chóng ổn định đời sống và sản xuất của Nhân dân; tiếp tục chủ động phòng, chống thiên tai mùa mưa lũ; tập trung giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn, các dự án đi qua địa phương, đặc biệt là các dự án ảnh hưởng lớn đến công tác giải ngân vốn đầu tư công, dự án trọng điểm của tỉnh, của quốc gia; huy động toàn bộ hệ thống chính trị vào cuộc, lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt để tháo gỡ triệt để, dứt điểm khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để chủ đầu tư triển khai các dự án đúng tiến độ; kiên quyết không để người dân lấn chiếm đất đai, tạo dựng tài sản bất hợp pháp trong phạm vi dự án.

- Chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng, chống thiên tai trong mùa mưa lũ, tăng cường phương án “4 tại chỗ” ứng phó với các hình thái thời tiết cực đoan, nhất là ứng phó với lũ quét, sạt lở đất vùng cao, vùng địa chất không ổn định. Khẩn trương thực hiện kế hoạch duy tu, sửa chữa đảm bảo an toàn hồ chứa, hệ thống công trình thủy lợi, đê điều; các công trình giao thông trước mùa mưa bão, kịp thời phát hiện sự cố để xử lý. Duy trì nghiêm công tác trực ban phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn, cảnh báo kịp thời để chủ động phòng, chống và hạn chế thấp nhất các trường hợp mất an toàn xảy ra do thiên tai, bảo đảm cao nhất tính mạng, tài sản của Nhân dân. Đảm bảo hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa an toàn, thông suốt.

- Tiếp tục củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh Nhân dân, thể trận biên phòng toàn dân. Tăng cường công tác nắm tình hình, kiên quyết trấn áp, triệt phá các băng, ổ nhóm hoạt động tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm hình sự nghiêm trọng; tội phạm tín dụng đen, tội phạm công nghệ cao,... Triển khai quyết liệt các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; tăng cường cảnh báo tại nơi giao cắt với đường sắt trên các tuyến đường địa phương quản lý, xử lý nghiêm các vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa. Chủ động lực lượng, phương tiện sẵn sàng cứu nạn, cứu hộ, hỗ trợ Nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai./.

Nơi nhận:

- Ban Thống kê Tổng hợp và Đối ngoại;
- Đ/c Bí thư, các Phó Bí thư Tỉnh ủy;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đ/c Phó CT HĐND tỉnh;
- Chánh VP, Phòng Tổng hợp Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Phòng KTTH, VP UBND tỉnh;
- Ban KTNS; Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Lãnh đạo Thống kê tỉnh;
- Các Phòng nghiệp vụ thuộc Thống kê tỉnh;
- Các Thống kê cơ sở thuộc Thống kê tỉnh;
- Lưu: VT, TKTH.

Q. TRƯỞNG THỐNG KÊ

Trần Đình Hải